

Bản án số: **44/2020/HS-ST**
Ngày: 11/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH NINH BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Ông Nguyễn Hữu Mạnh.

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Phạm Tuấn Dũng.

2. Ông Trần Văn Nghi.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phan Thị Ninh, Thư ký Toà án nhân dân huyện K - tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện K - Tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Khánh Tâm, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, Tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2020/HSST ngày 26 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2020/QĐXXST-HS ngày 28/8/2020 đối với bị cáo :

Họ và tên: **Vũ Văn Q**, sinh năm 1974;

Nơi ĐKKHKT, chỗ ở: xóm T, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T và bà Vũ Thị M (đều đã chết); có vợ là Lê Thị L và có 02 con;

Tiền án: Bản án số 27/2018/HS-ST ngày 06/11/2018 của TAND huyện Y xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản và Bản án số 42/2018/HS-ST ngày 30/11/2018 của TAND huyện Y xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt của hai bản án là 21 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/10/2019, chưa được xóa án tích.

Tiền sự : Quyết định xử phạt hành chính số 43 ngày 26/5/2015 của công an phường N, thành phố Ninh Bình phạt tiền 1.000.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo chưa thi hành.

Lịch sử bản thân :

- Bản án số 02/2007/HS-ST ngày 23/01/2007 TAND huyện N tỉnh Nam Định xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/10/2007 và thi hành xong khoản án phí ngày 24/8/2007;

- Bản án số 26/2010/HS-ST ngày 20/9/2010 TAND huyện K xử phạt 27 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/8/2012 và nộp án phí ngày 23/12/2010.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/6/2020, chuyển tạm giam ngày 05/6/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Vũ Thị B, sinh năm 1962; trú tại khu phố 1, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt);

*Người làm chứng: Anh Đỗ Văn C và anh Dương Văn H(đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 5 giờ 30 phút sáng ngày 04/6/2020, Vũ Văn Q điều khiển xe mô tô đi từ nhà đến khu vực cầu chợ xã C, huyện K tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây bị cáo gặp người đàn ông không quen biết và mua được của người này 01 gói ma túy với giá 500.000đ rồi cầm ở tay trái điều khiển xe đến khu vực đường liên xã thuộc xóm 11 + 12, xã H, thấy vắng người, bị cáo dừng lại định mở gói ma túy ra xem thì bị tổ công tác Công an huyện K kiểm tra phát hiện, bắt quả tang, thu giữ của bị cáo gói nhỏ nêu trên, bị cáo khai nhận đó là gói hê rô in bị cáo vừa mua để sử dụng cho bản thân. Kiểm tra gói nhỏ thu giữ của bị cáo được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng, bên trong là chất bột dạng cục màu trắng, cân xác định trọng lượng có khối lượng là 0,30 gam, ký hiệu M, gửi toàn bộ đi giám định.

Bản kết luận giám định số 139/KLGD-PC09-MT ngày 05/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi tới giám định ký hiệu M có khối lượng là 0,3026 gam là ma túy, loại hê rô in.

Bản cáo trạng số 50/CT-VKS ngày 25/8/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Sơn truy tố bị cáo Vũ Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện K vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng nêu trên và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Vũ Văn Q phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy ”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38BLHS xử phạt bị cáo Vũ Văn Q từ 21 đến 24 tháng tù.

Áp dụng các quy định của pháp luật để xử lý vật chứng đã thu giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Vũ Văn Q hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo khai nhận bản thân là người sử dụng ma túy từ năm 2010 bằng hình thức chích hê rô in. Sáng ngày 04/6/2020 sẵn có tiền trong người và lại có nhu cầu sử dụng ma túy, bị cáo đi xe mô tô đến khu vực cầu chợ thuộc xã C tìm mua ma túy để sử dụng, tại đây bị cáo gặp một người đàn ông không quen biết khoảng 50 tuổi, đoán là người nghiện ma túy nên đã hỏi và mua được của người đó 01 gói hê rô in với giá 500.000đ, sau khi mua được hê rô in bị cáo

cầm ở tay điều khiển xe mô tô đến khu vực đường liên xóm 11+12 xã H dùng xe định mở gói ma túy ra xem thì bị công an kiểm tra phát hiện, thu giữ gói hê rô in bị cáo vừa mua và lập biên bản phạm tội quả tang đối với bị cáo.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, biên bản cân xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định, kết luận giám định gói bột thu giữ của bị cáo.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận với hành vi cất giấu trong người 0,3026gam Hêrôin nhằm mục đích sử dụng, bị cáo Vũ Văn Q đã phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy ” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất ma túy. Bị cáo là người nghiện ma túy bằng hình thức chích hê rô in, đã nhiều lần bị xử lý hình sự, hiện đang có tiền án, tiền sự nay lại tiếp tục phạm tội, vì vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo trước pháp luật, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện mới đủ điều kiện để cải tạo đối với bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng: bị cáo đang có tiền án, chưa được xóa án tích nay lại phạm tội do cố ý, đây là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52BLHS; Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo khai báo thành khẩn, tự giác giao nộp gói hê rô in cho cơ quan công an và khai nhận hành vi phạm tội của mình; bố đẻ bị cáo là người có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015.

[4] Về nguồn gốc Hêrôin: Bị cáo khai mua của một người đàn ông khoảng 50 tuổi ở khu vực cầu chợ thuộc xã C, huyện K, bị cáo không quen biết người đó, có gặp lại cũng không nhận dạng được vì vậy cơ quan điều tra Công an huyện K không đủ cơ sở để điều tra.

[5] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Quá trình giải quyết vụ án, cơ quan điều tra công an huyện K đã trả lại cho bà Vũ Thị B là chị gái của bị cáo chiếc xe mô tô Honda, BKS 35F1-6972 là xe của bà Bình do bị cáo mượn sử dụng nhưng bà B không biết bị cáo dùng vào việc đi mua ma túy, bà B đã được nhận lại xe và không có đề nghị gì thêm; Vật chứng hiện còn gồm 01 phong bì ghi số 139/KLGD-PC09-MT bên trong có vật chứng còn lại sau giám định cùng vỏ niêm phong; 01 phong bì niêm phong, bên trong có vỏ phong bì niêm phong ban đầu và 01 vỏ giấy bạc màu trắng, đây là những vật không còn giá trị sử dụng, vật nhà nước cấm lưu hành, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi tố tụng hoàn toàn hợp pháp theo đúng quy định của pháp luật.

Vì lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015: Xử phạt bị cáo Vũ Văn Q 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 04/6/2020.

+ Áp dụng Điều 47 BLHS; Căn cứ Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì ghi số 139/KLGD-PC09-MT trên giáp lai có chữ ký của đại diện bên giao, bên nhận và đóng dấu của phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Ninh Bình, bên trong có vật chứng còn lại sau giám định cùng vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong, trên phong bì có dấu niêm phong và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, bên trong có 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu và 01 vỏ giấy bạc màu trắng.

(Chi tiết vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 26/8/2020 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện K với Chi cục THADS huyện K)

+ Căn cứ Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, buộc bị cáo Vũ Văn Q phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người có quyền, nghĩa vụ thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Công an huyện K;
- UBND xã K;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Mạnh